

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2020/HS-PT**

Ngày: 15/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Trúc và ông Nguyễn Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lâm Văn S do có kháng cáo của bị cáo Lâm Văn S đối với Bản án sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 19 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Bị cáo có kháng cáo: Lâm Văn S** (tên gọi khác: Mầm), sinh ngày 28/8/2002; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: : Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh P; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/4/2017, bị Công an huyện Tây Hòa xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Văn S:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn Nông Nghiệp, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; là mẹ đẻ của Lâm Văn S; vắng mặt.

**- Người bào chữa của bị cáo Lâm Văn S:** Ông Nguyễn Hương Quê – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lâm Đức C bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a, Khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau, nên Lê Đức C rủ Lâm Văn S đi trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu xài, S đồng ý. C trực tiếp điều khiển xe chở S đi lòng vòng trên đường, khi thấy xe mô tô không có người trông coi thì S cảnh giới, còn C dùng đoản phá khóa, trộm xe đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 02/2017, C và S đã thực hiện 16 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ 1:** Khoảng 19 giờ ngày 03/10/2016, C chở S đến quán cà phê Nhật Huy; địa chỉ số 21 Độc Lập, Phường 7, thành phố Tuy Hoà lấy trộm xe mô tô biển số A của Tưởng Đ, sinh năm 1995, trú tại Phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Chính đem xe bán cho Nguyễn Tấn L, sinh năm 1986, trú tại xã Hoà Tân Đông, thị xã Đông Hoà được 3.500.000 đồng.

- **Vụ thứ 2:** Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/11/2016, C chở S đến trước nhà số 182 Hùng Vương, Phường 7, thành phố Tuy Hoà lấy trộm xe mô tô biển số 78H1-187.63 của Nguyễn Đức N, sinh năm 1993, trú tại xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa. C giữ sử dụng làm phương tiện đi lại thì bị Công an huyện Tây Hoà tạm giữ và bàn giao cho Công an thành phố Tuy Hòa xử lý theo thẩm quyền.

- **Vụ thứ 3:** Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/11/2016, C chở S đến nhà trọ số 01/303 Bà Triệu, Phường 7, thành phố Tuy Hoà lấy trộm xe mô tô biển số 78K1-052.07 của Lê Đ, sinh năm 1990, trú tại Thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân đang cho Nguyễn Thái H, sinh năm 1994, trú tại xã An Hòa, huyện Tuy An mượn sử dụng. Chính đem xe bán cho Nguyễn Tấn L được 2.700.000 đồng.

- **Vụ thứ 4:** Khoảng 19 giờ ngày 22/11/2016, C chở S đến nhà trọ số 88 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 7, thành phố Tuy Hoà lấy trộm xe mô tô biển số 78H1-069.66 của Nguyễn Phú T, sinh năm 1967, trú tại xã An Hiệp, huyện Tuy An đang cho Nguyễn Quý L, sinh năm 1993, trú tại xã An Hiệp, huyện Tuy An mượn sử dụng. Chính đem xe bán cho Nguyễn Tấn L được 2.900.000 đồng.

- **Vụ thứ 5:** Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/11/2016, C chở S đi đến khách sạn Sài Gòn – Phú Yên, thuộc Phường 6, thành phố Tuy Hoà lấy trộm xe mô tô biển số 78C1-20.863 của Võ Xuân P, sinh năm 1978, trú tại Phường 2, thành phố Tuy Hoà đang cho Võ Thị Bích P, sinh năm 1997, Phường 2, thành phố Tuy Hoà mượn sử dụng. C và S giữ sử dụng làm phương tiện đi lại đến ngày 23/02/2017 bị Công an huyện Tây Hoà phát hiện, tạm giữ và bàn giao cho Công an thành phố Tuy Hoà xử lý theo thẩm quyền.

- **Vụ thứ 6:** Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/12/2016, C chở S đi đến nhà trọ số 375A Trường Chinh, Phường 7, thành phố Tuy Hoà lấy trộm xe mô tô biển số 79Z1-

264.88 của Huỳnh Trần Thanh T, sinh năm 1995, trú ở xã Cam Hiệp Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. C đem xe bán cho Cao Văn T, sinh năm 1994, trú tại xã Hoà Bình 1, huyện Tây Hoà được 3.500.000 đồng.

- **Vụ thứ 7:** Khoảng 21 giờ ngày 23/12/2016, C chở S đến nhà trọ Phường 7, thành phố Tuy Hòa lấy trộm xe mô tô biển số 78C1-31.111 của Dương Phú H, sinh năm 1997, trú tại Phường 4, thành phố Tuy Hòa. C đem xe bán cho Lê Đông Đ, sinh năm 1999, trú tại xã Hoà Bình 1, huyện Tây Hoà được 3.600.000 đồng.

- **Vụ thứ 8:** Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 28/12/2016, C chở S đến khách sạn Thu Hường, địa chỉ số Phường 7, thành phố Tuy Hòa lấy trộm xe mô tô biển số 78L1-118.62 của Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1995, trú tại xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa. Chính đem xe bán cho Lương Công H, sinh năm 1998, trú tại xã Hoà Bình 1, huyện Tây Hoà được 3.200.000 đồng.

- **Vụ thứ 9:** Khoảng 19 giờ ngày 01/01/2017, C chở S đến nhà trọ số Phường 7, thành phố Tuy Hòa lấy trộm xe mô tô biển số 78C1-284.25 của anh Trần Vũ Y, sinh năm 1990, trú tại xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa. Thông qua sự giới thiệu của anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1994, trú tại thôn Hội Cư, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, C đem xe bán cho Nguyễn Hồng T, sinh năm 1978, trú tại xã Hoà Tân Đông, huyện Đông Hoà được 3.900.000 đồng.

- **Vụ thứ 10:** Khoảng 19 giờ ngày 07/01/2017, C chở S đến nhà trọ Phường 7, thành phố Tuy Hoà lấy trộm xe mô tô biển số 77H1-213.58 của Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994, trú tại xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. C đem xe bán cho Huỳnh Tấn T, sinh năm 1994, trú tại xã Hoà Tân Đông, thị xã Đông Hoà được 3.400.000 đồng.

- **Vụ thứ 11:** Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/01/2017, C chở S đến nhà số Phường 7, thành phố Tuy Hòa lấy trộm xe mô tô biển số 78C1- 045.18 của Nguyễn Hùng Đ, sinh năm 1981, trú tại Phường 7, thành phố Tuy Hòa. Sau đó, thông qua sự giới thiệu của Nguyễn Phi H. C đem xe bán cho Phan Linh T, sinh năm 1994, trú tại Thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hoà được 4.000.000 đồng.

- **Vụ thứ 12:** Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2017, C chở S đến nhà trọ số Phường 7, thành phố Tuy Hòa lấy trộm xe mô tô biển số 78H1-261.11 của Hồ Thị Tú U, sinh năm 1994, trú tại xã An Định, huyện Tuy An. C đem xe bán cho Nguyễn Tấn L được 3.400.000 đồng.

- **Vụ thứ 13:** Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 25/01/2017, C chở S đến nhà trọ Phường 7, thành phố Tuy Hòa lấy trộm xe mô tô biển số 78L1-9638 của Nguyễn Thị Hoa D, sinh năm 1990, trú tại Phường 7, thành phố Tuy Hòa đang cho Nguyễn L, sinh năm 1937, trú tại Phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa mượn sử dụng. Chính đem xe bán cho Lê Trọng Q, sinh năm 1998, trú tại xã Hoà Bình 1, huyện Tây Hoà được 2.000.000 đồng.

- **Vụ thứ 14:** Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 09/02/2017, C chở S đến quán cà phê Hiệp Yên, địa chỉ 262 Hùng Vương, Phường 7, thành phố Tuy Hòa lấy trộm xe mô tô biển số 78C1-200.65 của Huỳnh T, sinh năm 1943, trú tại Phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa đang cho Huỳnh Thị T, sinh năm 1994, trú tại Phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa mượn sử dụng. Thông qua sự giới thiệu của Nguyễn Văn S, sinh năm 1992, trú tại xã Hoà Tân Đông, thị xã Đông Hoà, C đem xe bán cho Hà T, sinh năm 1996, trú tại xã Hoà Tân Đông, thị xã Đông Hoà được 3.000.000 đồng.

- **Vụ thứ 15:** Khoảng 20 giờ ngày 10/02/2017, C chở S đến nhà số Phường 1, thành phố Tuy Hòa lấy trộm xe mô tô biển số 78H1-138.70 của Châu Trọng T, sinh năm 1972, trú tại thành phố Tuy Hòa. C đem xe bán cho Hồ Quốc B, sinh năm 1989, trú tại xã Hoà Bình 1, huyện Tây Hoà được 2.200.000 đồng.

- **Vụ thứ 16:** Khoảng 20 giờ ngày 20/02/2017, C chở S đến khu vực Núi Nhạn, Phường 1, thành phố Tuy Hòa lấy trộm xe mô tô biển số 76B1-198.07 của Trương Ngọc Q, sinh năm 1997, trú tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đang cho Nguyễn Phương T, sinh năm 1996, trú tại thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai mượn sử dụng. C giữ sử dụng làm phương tiện đi lại thì bị Công an huyện Tây Hoà phát hiện, tạm giữ và bàn giao cho Công an thành phố Tuy Hòa xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Phú Yên, kết luận: 16 chiếc xe mà Lê Đức C cùng Lâm Văn S đã chiếm đoạt trong các lần nói trên là 225.224.000 đồng (trong đó xe có giá trị thấp nhất là 6.580.000 đồng và cao nhất là 18.424.000 đồng).

Ngoài ra, C và S còn khai nhận trong tháng 12/2016, C chở S đến khu vực đường Điện Biên Phủ, Phường 7, thành phố Tuy Hòa lấy trộm 01 xe mô tô không rõ biển số, chủ sở hữu. Sau đó, C đem xe bán cho 01 người phụ nữ (chưa xác định được lai lịch) ở xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa lấy 9.000.000 đồng. Do chưa xác định được nguồn gốc xe mô tô bị chiếm đoạt và lai lịch của người đã mua xe nên chưa có cơ sở để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tuyên bị cáo Lâm Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điểm a, Khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình năm 1999; Điểm b, s, Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt Lâm Văn S 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo Lê Đức C – 08 năm tù; tuyên phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2020, bị cáo Lâm Văn S kháng cáo xin hưởng án treo.

**Tại phiên tòa**, bị cáo Lâm Văn S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự – Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 19 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, để điều tra lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Từ ngày 03/10/2016 đến ngày 20/02/2017 trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Lê Đức C cùng Lâm Văn S cùng thống nhất với nhau lén lút, chiếm đoạt 16 chiếc xe mô tô, của 16 người bị hại, có tổng giá trị 225.224.000 đồng. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Lê Đức C và Lâm Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a, Khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã có nhiều vi phạm, cụ thể:

[2.1] Quá trình xét xử:

[2.1.1] Ngày 05/12/2017 sau khi thụ lý vụ án, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã ban hành Quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án; tuy nhiên từ ngày 06/11/2018 đến ngày 20/01/2020, một Thẩm phán khác của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, lại tiến hành tố tụng vụ án với tư cách Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, nhưng không có quyết định phân công của Chánh án là vi phạm Điều 44; 45 Bộ luật Tố tụng hình sự; khi tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã kéo dài thời hạn hoãn phiên tòa không có căn cứ, chậm gửi yêu cầu định giá tài sản, không có biên bản phiên tòa và biên bản thảo luận của Hội đồng xét xử việc hoãn phiên tòa ngày 28/11/2018 là vi phạm Điều 258; Khoản 2 Điều 297; Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.1.2] Khi lượng hình, án sơ thẩm đã áp dụng chế định người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo Lâm Văn S là đúng pháp luật; nhưng bị cáo cùng đồng phạm liên tục thực hiện hàng chục vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, diễn ra trong thời gian dài, chiếm đoạt tài sản có giá trị rất lớn, gây hoang mang trong dư luận, việc án sơ thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự trong trường hợp này, để quyết định mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là không nghiêm, không đủ tác dụng răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

[2.2] Quá trình điều tra:

[2.2.1] Nguyễn Tấn L và Lê Đức C cùng làm chung Công ty nên quen biết nhau; từ ngày 03/10/2016 đến ngày 16/01/2017, Nguyễn Tấn L đã trực tiếp mua 04 chiếc xe mô tô biển số 77L1-536.78, 78K1-052.07, 78H1-069.66, 78H1-261.11 và giới thiệu cho Huỳnh Tấn T mua 01 chiếc xe mô tô biển số 77H1-213.58 do Lê Đức C cùng Lâm Văn S trộm cắp mà có. Tại Bút lục số 330, 334 Nguyễn Tấn L khai: Từ khi mua chiếc xe mô tô thứ 2, 3, 4 L biết C trộm cắp xe máy, hoặc L nhận thức được xe Sirius sản xuất trong nước, nhưng không có giấy tờ hợp pháp, không chứng minh được nguồn gốc, bán với giá rất rẻ so với giá thị trường thì chỉ là xe gian; mặc dù sau đó L đã thay đổi lời khai, cho rằng không biết những xe này do trộm cắp mà có, nhưng không được cấp sơ thẩm điều tra và giải quyết mâu thuẫn.

[2.2.2] Trần Văn A, người được Nguyễn Tấn L mua dùm xe mô tô 78H1-069.66 khai tại Bút lục 351, 353: A biết L mua xe có nguồn gốc trộm cắp mà có.

[2.2.3] Nguyễn Văn S giới thiệu cho Hàn T mua xe mô tô biển số 78C1-200.65 do Lê Đức C và Lâm Văn S trộm cắp đem bán. Tuy trước sau S đều khai không quen biết C; nhưng Bút lục 413 S tự khai, sau khi giới thiệu T mua xe từ C, thì S đều được C và T cho tiền; sau đó T tháo biển số xe mua của C ném biển số ở đâu đó trong tiệm sửa xe của S (*Biển số này đã được S gắn vào một xe trộm cắp khác mà S là đồng phạm*) và S cùng T dùng máy mài phá số khung, số máy cho T. Mặt khác, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã xét xử Nguyễn Văn S đồng phạm với Lê Đức C trộm cắp tài sản với nội dung: Do quen biết, nên Nguyễn Văn S hứa hẹn với Lê Đức C khi nào trộm cắp được xe mô tô thì đem đến để S bán giúp; khoảng 12 giờ ngày 19/02/2017, C cùng Lâm Văn S trộm cắp được xe mô tô 78G1-101.89 của Nguyễn Dương Quỳnh H; C đem đến cho S; S phá số khung, số máy, thay biển số giả (*Biển số xe trộm cắp của Hàn T tháo để lại*) và bán cho Trần Minh A được 3.800.000 đồng, S được C S200.000đồng. Như vậy, trước ngày 19/02/2017 giữa C và S đã có sự hứa hẹn với nhau về việc bán xe trộm cắp, nhưng Nguyễn Văn S cũng như bị cáo C khai không biết nhau khi bán xe mô tô 78C1-200.65 xảy ra vào 10/02/2017 là không thuyết phục và cũng chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ hành vi của S.

[2.2.4] Cao Văn T mua xe 79Z1-264.88 do C trộm cắp mà có; theo T khai: Do quen biết, nên T nói với C cần mua xe giá rẻ; khoảng tháng 12/2017, C gọi điện thoại hẹn gặp bán xe mô tô có biển số 78L1-010.72 (*do C đổi biển số*) với giá 3.500.000đồng và nói xe do người khác cầm cố cho C sau đó bỏ luôn nên không có giấy tờ. Tuy nhiên, tại Bút lục 287 và bản tự khai Bút lục 299, Lê Đức C khai: Vì trước đó T biết C trộm cắp xe máy nên dặn C khi nào có xe thì bán cho T, nên khi trộm được xe 79Z1- 264.88, C gọi hẹn gặp T tại cầu Phước Nông, Hòa Bình 1, nói “xe này do một người trộm ở Nha trang, C mua lại” và bán cho T giá 3.800.000đồng;

thể nhưng tại Biên bản hỏi cung ngày 24/10/2017 (Bút lục 517), C khai không thỏa thuận việc mua bán xe với T, địa điểm hẹn gặp là quán cà phê Trúc Lan ở phường Phú Lâm bán xe với giá 3.500.000đồng (*hoàn toàn phù hợp với lời khai của Cao Văn T*). Vậy C bán xe cho T giá bao nhiêu? Địa điểm bán ở đâu? Có sự hứa hẹn như C khai hay không? cũng không được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ và cho đối chất để giải quyết những mâu thuẫn.

[2.2.5] Thấy rằng, hành vi mua bán xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius sản xuất trong nước, nhưng không có giấy tờ hợp pháp, không chứng minh được nguồn gốc xe ở đâu có, mua bán với giá rất rẻ so với giá thị trường; nhưng chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ ý thức chủ quan của người mua xe để xử lý nghiêm, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; trong đó tài liệu có tại hồ sơ đã thể hiện Nguyễn Tấn L, Trần Văn A có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Nguyễn Văn S, Cao Văn T có dấu hiệu đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Đối với bị cáo Lê Đức C tuy không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Nhưng để đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ các tình tiết của vụ án; nên cần thiết xem xét các phần khác của bản án, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị.

[4] Từ những phân tích nêu trên xác định; việc điều tra của cấp sơ thẩm còn phiến diện, chưa đầy đủ; chưa làm rõ sự thật khách quan của vụ án theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Tố Tụng hình sự; việc xét xử của cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và áp dụng Bộ luật Hình sự; cấp phúc thẩm không khắc phục được, nên Kiểm sát viên đề nghị Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 19 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, để điều tra lại là có căn cứ chấp nhận.

[5] Vì huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lâm Văn S không xem xét.

[7] Bị cáo Lâm Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 345; Điểm a, b, Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 19 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, để điều tra lại.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết thuộc thẩm quyền.

Vì hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lâm Văn Sĩ không xem xét.

Bị cáo Lâm Văn Sĩ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng (1);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng
- TAND thành phố Tuy Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở tư pháp (1);
- PV27 (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**